

### MỤC 3. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung, áp dụng tiêu chuẩn đánh giá “đạt” hay “không đạt”.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt:

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
<b>1</b>	<b>Nhãn hiệu, xuất xứ và khả năng cung ứng các loại vật liệu chính:</b>		
1.1	Đề xuất nhãn hiệu, xuất xứ các vật liệu chính để phục vụ công tác thi công, bao gồm: - Ống và phụ kiện HDPE - Van điện từ - Ống tưới nhỏ giọt	Có mô tả xuất xứ, nhãn hiệu đầy đủ cho các vật liệu chính.	Đạt
		Không có hoặc có mô tả xuất xứ, nhãn hiệu không đầy đủ vật liệu chính.	Không đạt
1.2	Khả năng cung ứng các vật liệu chính: - Ống và phụ kiện HDPE - Van điện từ - Ống tưới nhỏ giọt	Có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp.	Đạt
		Không có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp ( <i>kể cả sau khi bổ sung, làm rõ</i> ).	Không đạt
<b>2</b>	<b>Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về đặc tính kỹ thuật của vật liệu chính và vật liệu khác:</b>		
2.1	Các vật liệu chính, bao gồm: - Ống và phụ kiện HDPE - Van điện từ - Ống tưới nhỏ giọt	Có tài liệu chứng minh đặc tính kỹ thuật của vật liệu chính phù hợp yêu cầu tại khoản 3 Mục III Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt.	Đạt
		Không có tài liệu chứng minh đặc tính kỹ thuật của vật liệu chính phù hợp yêu cầu tại khoản 3 Mục III Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt ( <i>kể cả sau khi bổ sung, làm rõ</i> ).	Không đạt
2.2	Các loại vật liệu khác: cát, đá, xi măng đồ bê tông; Gạch bê tông tự chèn; Vật liệu kết cấu thép;	Nhà thầu có cam kết sử dụng vật liệu khác theo đúng quy định tại khoản 3 Mục III Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật và hồ sơ	Đạt

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
	Máy biến áp; Vật liệu chiếu sáng; Cây xanh mảng xanh (đất trồng, cây xanh, hoa kiểng, mảng cỏ và các vật tư khác); Hệ thống tưới tự động (thiết bị tưới: Bộ điều khiển hệ thống tưới, bộ lọc đĩa, bộ tưới phun tia, béc tưới phun tia, béc tưới phun mưa)	thiết kế được duyệt.	
		Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ sử dụng vật liệu khác theo đúng quy định tại khoản 3 Mục III Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt ( <i>kể cả sau khi bổ sung, làm rõ</i> ).	Không đạt
<p><b>Lưu ý:</b> Nhà thầu nên chào duy nhất 01 (một) nhãn hiệu cho mỗi loại hàng hóa. Trường hợp nhà thầu chào nhiều nhãn hiệu cho 01 loại hàng hóa: nếu 01 (một) trong các nhãn hiệu do nhà thầu đề xuất không đáp ứng yêu cầu TCDG tại mục 2.1 nêu trên thì E-HSDT bị đánh giá là không đáp ứng yêu cầu mục này và sẽ bị loại. Nếu các nhãn hiệu do nhà thầu đề xuất đều đáp ứng yêu cầu TCDG tại mục 2.1 nêu trên thì Chủ đầu tư được quyền chỉ định 01 (một) trong các nhãn hiệu đó trong quá trình ký kết hợp đồng.</p>			
<b>3</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:</b>		
3.1	Giải pháp tổ chức mặt bằng thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có giải pháp kỹ thuật hoặc có giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2	Công tác thi công đốn hạ, bứng di dời cây xanh trồng lại ở vị trí mới.	Có công tác thi công đốn hạ, bứng di dời cây xanh trồng lại ở vị trí mới hợp lý, phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Đạt
		Không có hoặc có công tác thi công đốn hạ, bứng di dời cây xanh trồng lại ở vị trí mới không hợp lý, không phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Không đạt
3.3	Công tác thi công phân bó vỉa, đường dạo, quảng trường	Có công tác thi công phân bó vỉa, đường dạo, quảng trường hợp lý, phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Đạt
		Không có hoặc có công tác thi công phân bó vỉa, đường dạo, quảng trường không hợp lý, không phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Không đạt

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
3.5	Công tác thi công phần hệ thống tưới tự động	Có công tác thi công phần hệ thống tưới tự động trường hợp lý, phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Đạt
		Không có hoặc có công tác thi công phần hệ thống tưới tự động hoặc công tác thi công phần hệ thống tưới tự động không hợp lý, không phù hợp với qui định kỹ thuật hiện hành.	Không đạt
3.6	Biện pháp thi công mảng xanh	Có biện pháp thi công mảng xanh hợp lý, phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp thi công mảng xanh không hợp lý, không phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Không đạt
3.7	Biện pháp thi công nguồn cấp điện	Có biện pháp thi công nguồn cấp điện hợp lý, phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Đạt
		Không có hoặc có biện pháp thi công nguồn cấp điện không hợp lý, không phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Không đạt
<b>4</b>	<b>Tiến độ thi công</b>		
4.1	Thời gian thi công: <b>90 ngày.</b>	Đề xuất thời gian thi công $\leq$ <b>90 ngày.</b>	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công $>$ <b>90 ngày.</b>	Không đạt
4.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật của E-HSMT và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật của E-HSMT, hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
<b>5</b>	<b>Biện pháp đảm bảo chất lượng</b>		
5.1	Biện pháp đảm bảo chất lượng tại phòng thí nghiệm hợp chuẩn.	Trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng tại phòng thí nghiệm hợp chuẩn hợp lý, phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Đạt
		Không trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng tại phòng thí nghiệm hợp chuẩn hoặc trình bày không hợp lý, không phù hợp quy định kỹ thuật hiện hành.	Không đạt
5.2	Biện pháp đảm bảo chất lượng tại công trường.	Trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng tại công trường hợp lý, phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Đạt
		Không trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng tại công trường hoặc trình bày không hợp lý, không phù hợp quy định kỹ thuật hiện hành.	Không đạt
<b>6</b>	<b>Biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường</b>		
6.1	Biện pháp an toàn xây dựng	Có biện pháp an toàn xây dựng hợp lý, phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có biện pháp không hợp lý, không phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Không đạt
6.2	Biện pháp an toàn về phòng, chống cháy, nổ	Có biện pháp an toàn về phòng, chống cháy, nổ hợp lý, khả thi phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có biện pháp không hợp lý, không phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Không đạt
6.3	Biện pháp vệ sinh môi trường	Có biện pháp an toàn về vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có biện pháp không hợp lý, không phù hợp với quy định kỹ thuật hiện hành.	Không đạt

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
<b>7</b>	<b>Bảo hành:</b>		
	Thời gian bảo hành tối thiểu: <b>12 tháng</b> .	Có đề xuất thời gian bảo hành $\geq$ <b>12 tháng</b> kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.	Đạt
		Có đề xuất thời gian bảo hành $<$ <b>12 tháng</b> .	Không đạt
<b>8</b>	<b>Thông tin kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu kể từ ngày 01/01/2022:</b>		
	Thông tin kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: Không có quá 01 hợp đồng vi phạm do lỗi của nhà thầu	Có cam kết của nhà thầu	Đạt
		Không có cam kết của nhà thầu ( <i>kể cả sau khi bổ sung, làm rõ</i> ).	Không đạt
<b>KẾT LUẬN</b>		.....	